TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Dương A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 115/119 Khu 3, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Dương A và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về Con chung:* Chị Nguyễn Thị Dương A và anh Nguyễn Văn P thừa nhận vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Khả H, sinh ngày 26/3/2018. Chị A và anh P thỏa thuận giao cháu H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị A.

Kể từ khi chị A có đơn yêu cầu thi hành án phần cấp dưỡng nuôi con, nếu chưa thi hành án, anh P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về Tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Dương A và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về Án phí:* Chị Nguyễn Thị Dương A và anh Nguyễn Văn P thỏa thuận, chị A chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị A đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0009189 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam